

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố C, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Lưu Quốc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố C, tỉnh C

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 12, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:** anh Lưu Quốc H và chị Nguyễn Thị N đều tự nguyện thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cụ thể như sau:

Anh Lưu Quốc H là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lưu Hương G, sinh ngày 03/10/2015 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị N là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lưu Khánh H, sinh ngày 19/3/2010 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

**- Về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn:**

+ Anh Lưu Quốc H không cấp dưỡng nuôi con chung đối với con chung tên Lưu Khánh H, sinh ngày 19/3/2010 kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị N nhất trí.

+ Đối với con chung tên Lưu Hương G, sinh ngày 03/10/2015, anh Lưu Quốc H không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị N nhất trí.

Anh Lưu Quốc H và chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh H, chị N thực hiện quyền này.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lưu Quốc H, chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh H tự nguyện nộp thay chị N số tiền án phí mà chị N phải nộp, chị N nhất trí. Tổng cộng anh H phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh H 150.000 đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000500 ngày 24/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Bích Nga**